

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/DSST

Ngày: 25/5/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều

2. Ông Đỗ Minh Tân

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST- DS ngày 07 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Ng, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Phú A, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: 1. Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1968 (vắng)

2. Bà Lê Thị K, sinh năm 1969 (vắng)

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp Ph, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn Ng trình bày:

Năm 2019 ông Phạm Văn Ng có cho vợ chồng ông Phạm Văn Th, bà Lê Thị K vay tổng số vàng là 06 chỉ vàng 24k, lãi suất mỗi tháng vợ chồng ông Th trả cho ông Ng 150.000 đồng/1 chỉ x 06 chỉ = 900.000 đồng. Việc vay mượn chỉ thoả thuận miệng, không có làm biên nhận và cũng không có thoả thuận thời hạn trả. Vợ chồng ông Th vay vàng để sử dụng vào việc đầu tư trồng ổi.

Sau khi vay vợ chồng ông Th có trả lãi cho ông Ng được 05 tháng, số tiền lãi là 4.500.000 đồng thì ngưng trả lãi cho đến nay. Ông Ng đã nhiều lần gọi điện

và sang nhà yêu cầu vợ chồng ông Th trả lãi tiếp nhưng vợ chồng ông Th chỉ hứa mà không trả.

Đến ngày 09/6/2022 ông Ng gửi đơn đến Tổ hoà giải ấp Phú An, xã An Phú Thuận yêu cầu giải quyết sự việc. Ngày 21/6/2022 Tổ hoà giải ấp Phú An mời hoà giải thì vợ ông Th là bà Lê Thị K đồng ý trả cho ông Ng 06 chỉ vàng 24k nhưng xin trả dần mỗi tháng là 05 phân vàng 24k và xin không tính lãi vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Sau khi hoà giải thì vợ chồng ông Th có trả được 03 lần với số vàng là 1,5 chỉ vàng 24k (lần đầu trả tại ấp Phú An, hai lần sau trả tại nhà ông Ng), hiện còn nợ lại ông Ng 4,5 chỉ vàng 24k đến nay chưa trả.

Nay ông Ng yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K trả cho ông Ng 4,5 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Phạm Văn Th, bà Lê Thị K không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Toà án thụ lý, giải quyết vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Toà án tham gia hoà giải và xét xử vụ kiện.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ban hành ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Ng. Buộc ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K trả cho ông Phạm Văn Ng 4,5 chỉ vàng 24k, không tính lãi.

Về án phí: ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 4,5 chỉ vàng 24k. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp phải giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K thường trú tại huyện C, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng

Tháp thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt bị đơn: ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ kiện theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Phạm Văn Ng tại phiên tòa thì vào năm 2019 ông Ng có cho vợ chồng ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K vay 06 chỉ vàng 24k, lãi suất theo thoả thuận là 150.000 đồng/01 chỉ/01 tháng. Vợ chồng ông Th có trả lãi được 05 tháng, số tiền là 4.500.000 đồng thì ngưng trả lãi cho đến nay. Ông Ng có đến nhà yêu cầu vợ chồng ông Th trả lãi tiếp nhưng vợ chồng ông Th chỉ hứa mà không trả. Ngày 09/6/2022 ông Ng gửi đơn đến Tổ hoà giải ấp Phú An, xã An Phú Thuận nhờ giải quyết sự việc. Tại biên bản hoà giải ngày 21/6/2022 của Tổ hoà giải ấp Phú An thì vợ ông Th là bà Lê Thị K thừa nhận có vay của ông Ng 06 chỉ vàng 24k nhưng xin trả dần mỗi tháng là 0,5 chỉ vàng 24k và xin không tính lãi vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Sau khi hoà giải vợ chồng ông Th có trả cho ông Ng 1,5 chỉ vàng 24k, số vàng còn lại đến nay chưa trả. Nay ông Ng yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn Th, bà Lê Thị K trả cho ông Ng 4,5 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Toà án đã có Thông báo yêu cầu ông Th, bà K có ý kiến trình bày về số vàng đã vay và đã trả cho ông Ng nhưng ông Th, bà K không có ý kiến phản hồi và cũng không đến Toà án để tham gia các phiên hoà giải.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ông Ng cho vợ chồng ông Th và bà K vay vàng, tuy không có lập biên nhận nợ nhưng tại biên bản hoà giải ngày 21/6/2022 của Tổ hoà giải ấp Phú An, xã An Phú Thuận thì bà K thừa nhận có vay của ông Ng 06 chỉ vàng 24k và sau khi hoà giải thì vợ chồng ông Th có trả cho ông Ng được 1,5 chỉ vàng 24k.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định vợ chồng ông Th, bà K có vay của ông Ng 06 chỉ vàng 24k và đã trả được 1,5 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 4,5 chỉ vàng 24k đến nay chưa trả. Việc ông Ng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Th, bà K phải trả cho ông Ng số vàng còn nợ là 4,5 chỉ vàng 24k là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất vay: ông Ng không yêu cầu tính lãi. Ông Th, bà K cũng không có ý kiến gì về tiền lãi đã trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của ông Ng được chấp nhận nên ông Th, bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ban hành ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn Ng.
2. Buộc ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K trả cho ông Phạm Văn Ng 4,5 chỉ vàng 24k.
3. Về án phí: ông Phạm Văn Th và bà Lê Thị K phải chịu 1.266.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thiêm

